

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HS-ST**

Ngày: 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Lâm và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Doãn Văn L1, sinh năm 1962, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Ấp P T, xã P Tr, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Đức T (đã chết) và bà Vũ Thị K (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985 và con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 14/10/2020, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Nguyễn Thị L2, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp X, xã T C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

2. Trần Văn M, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn X, xã Đ T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

3. Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp P T, xã P Tr, huyện T P, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

***- Người làm chứng:*** Huỳnh Đức N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu Y, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2020, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiến hành kiểm tra Phòng ngủ số 01 tại quán cà phê Đ G thuộc ấp P T, xã P Tr, huyện T P, tỉnh Đồng Nai do Doãn Văn L1, sinh năm 1962 làm chủ, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị L2, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp X, xã T C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai có hành vi bán dâm cho Trần Văn M, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn X, xã Đ T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Doãn Văn L1 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao 0988.761.267 và số tiền 300.000 đồng;
- Thu giữ trong Phòng ngủ số 01: 01 bao cao su (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra làm rõ: Đầu năm 2019, Doãn Văn L1 mở quán cà phê Đ G tại nhà mình để kinh doanh cà phê, nước uống. Bị cáo đã xây nhiều chòi lá để cho khách vào uống nước và xây thêm 03 phòng ngủ (trong đó: Phòng số 01 và số 02 để trống).

Đến khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Thị L2 đến quán của L1 uống nước nên L1 và L2 quen biết nhau. Do cần tiền nên L2 thỏa thuận với L1 là: Khi nào có người muốn mua dâm thì L1 thỏa thuận giá bán dâm mỗi lượt 300.000 đồng và L1 sẽ được hưởng 80.000 đồng. Sau đó, L1 sẽ gọi điện thoại cho L2 để Liên đến quán của L1 để bán dâm cho người mua dâm.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2020, Trần Văn M và Huỳnh Ngọc Đ đến quán cà phê Đ G để uống nước. Lúc này, M muốn mua dâm nên nhờ L1 kiếm cho mình một người bán dâm. L1 đồng ý và đưa ra giá bán dâm là 300.000 đồng một lượt thì M cũng đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong với M, L1 gọi điện thoại cho L2 đến quán của mình để bán dâm. L2 đến quán thì L1 đưa cho L2 01 bao cao su và nói đã lấy 300.000 đồng tiền bán dâm rồi. Sau khi bán dâm xong thì L2 sẽ nhận được 220.000 đồng, còn L1 được hưởng 80.000 đồng. Khi L2 và M đang quan hệ tình dục tại Phòng số 01 của quán cà phê Đ G thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSTP-ĐN ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Doãn Văn L1 về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Doãn Văn L1 phạm tội: “Chứa mại dâm”

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Doãn Văn L1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu từ bị cáo là số tiền có được từ việc tội phạm; tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 106, màu đen của bị cáo vì đây là phương tiện

sử dụng vào mục đích phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T: Bà là vợ của bị cáo. Quán cà phê Đ G và các phòng nghỉ tại quán là tài sản chung của vợ chồng bà. Việc kinh doanh quán nước là do bị cáo trực tiếp buôn bán. Đối với việc bị cáo thỏa thuận với Trần Văn M và gọi Nguyễn Thị L2 đến bán dâm tại Phòng số 01 của quán cà phê Đ G thì bà không biết. Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Thị L2 và Trần Văn M) và người làm chứng đều trình bày những nội dung như cáo trạng đã mô tả.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Doãn Văn L1 biết Nguyễn Thị L2 là gái bán dâm. Ngày 13/9/2020, Doãn Văn L1 đã gọi điện cho Nguyễn Thị L2 đến Phòng nghỉ số 01 trong quán cà phê Đ G - thuộc quyền sở hữu của L1 tại ấp P T, xã P Tr, huyện T P, tỉnh Đồng Nai để bán dâm cho Trần Văn M nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc cho thuê phòng thì bị bắt quả tang.

Hành vi do bị cáo Doãn Văn L1 thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn, công cộng và ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội và tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức, điều khiển hành vi của mình và nhận biết được những tác động tiêu cực từ tệ nạn mại dâm nhưng vì muốn thu lợi

bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là liệt sĩ; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu từ bị cáo là số tiền có được từ việc tội phạm; tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 106, màu đen của bị cáo vì đây là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng là đúng pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án tuy nhiên do bị cáo là thân nhân liệt sĩ nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Đối với các vấn đề khác: Hành vi mua dâm của Trần Văn M và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị L2 đã bị Trường Công an huyện Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật nên không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 327; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Doãn Văn L1 phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Doãn Văn L1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Doãn Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã P Tr, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu được từ bị cáo theo Biên lai thu tiền số 003187 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia 106, màu đen của bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng là vật liên quan đến việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2020 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo là thân nhân liệt sĩ nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nam**